

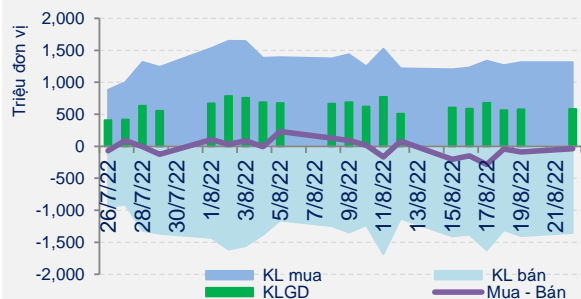
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 22/8/2022

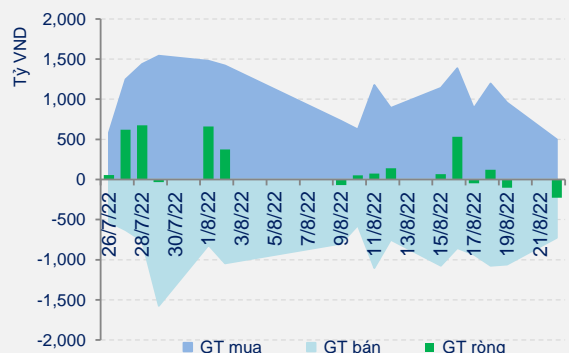
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,260.43	294.73
% Thay đổi	↓ -0.69%	↓ -1.08%
KLGD (CP)	582,762,255	106,716,009
GTGD (tỷ đồng)	14,808.01	2,163.60
Tổng cung (CP)	1,351,463,100	159,708,700
Tổng cầu (CP)	1,313,754,300	140,034,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	24,253,195	917,944
KL mua (CP)	13,092,395	302,500
GT mua (tỷ đồng)	498.06	6.44
GT bán (tỷ đồng)	726.34	20.55
GT ròng (tỷ đồng)	(228.28)	(14.11)

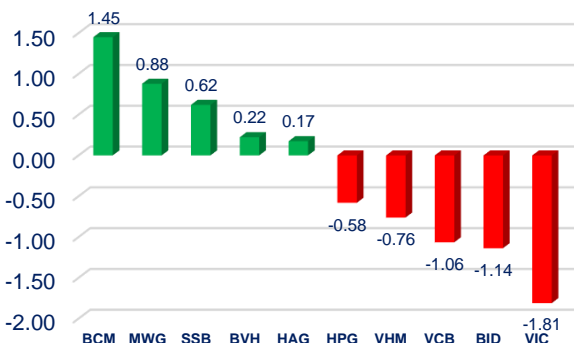
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Sau hai phiên giảm nhẹ vào cuối tuần trước, thị trường tiếp tục điều chỉnh nhẹ với thanh khoản thấp trong phiên đầu tuần.

Diễn biến trong phiên hôm nay là tương đối tiêu cực với sắc đỏ trên cả hai sàn trong gần như toàn bộ thời gian giao dịch. Rất may là lực cầu trong nửa cuối phiên chiều là khá tốt đã giúp thu hẹp mức giảm của các chỉ số.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-INDEX giảm 8,75 điểm (-0,69%) xuống 1.260,43 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE là tiêu cực với 130 mã tăng (7 mã tăng trần), 70 mã tham chiếu, 326 mã giảm (4 mã giảm sàn). HNX-INDEX giảm 3,21 điểm (-1,08%) xuống 294,73 điểm. Độ rộng trên sàn HNX cũng là tiêu cực với 63 mã tăng (2 mã tăng trần), 59 mã tham chiếu, 125 mã giảm (4 mã giảm sàn).

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn thuộc nhóm VN30 (-0,73%) thậm chí còn giảm mạnh hơn so với thị trường chung. Có đến 26/30 mã kết phiên trong sắc đỏ mà đa số trong đó thuộc nhóm ngân hàng, tiêu biểu có thể kể đến như HDB (-3%), VIC (-2,8%), VIB (-2,7%), KDH (-2,6%), PDR (-2,6%), BID (-2,3%), GVR (-2,3%)... tạo ra áp lực điều chỉnh lên toàn bộ thị trường.

Cổ phiếu chứng khoán cũng diễn biến tiêu cực để đồng pha với thị trường, có thể kể đến các mã SHS (-7,5%), VND (-2%), SSI (-1,8%), HCM (-1,6%)...

Ở chiều ngược lại, chỉ có 4/30 mã thuộc nhóm VN30 là tăng giá nhưng với mức tăng khá mạnh nên cũng hỗ trợ được đôi chút cho VN-Index như MWG (+3,7%), BVH (+2,2%)...

Ngành bán lẻ và bảo hiểm cũng là hai ngành có diễn biến tích cực trong phiên hôm nay. Ngoài hai mã thuộc VN30 kể trên có thể nhắc đến các mã khác như FRT (+2,8%), PET (+4,5%), DGW (+2,6%)...; MIG (+1,5%), PVI (+3%)...

Khối ngoại bán ròng trên HOSE với giá trị ước đạt 229,24 tỷ đồng. Mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất là KBC với 54,2 tỷ đồng tương ứng với gần 1,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SSI với 41,4 tỷ đồng tương ứng với 1,7 triệu cổ phiếu và VHM với 35,7 tỷ đồng tương ứng với 600 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 48,5 tỷ đồng tương ứng với 653 nghìn cổ phiếu.

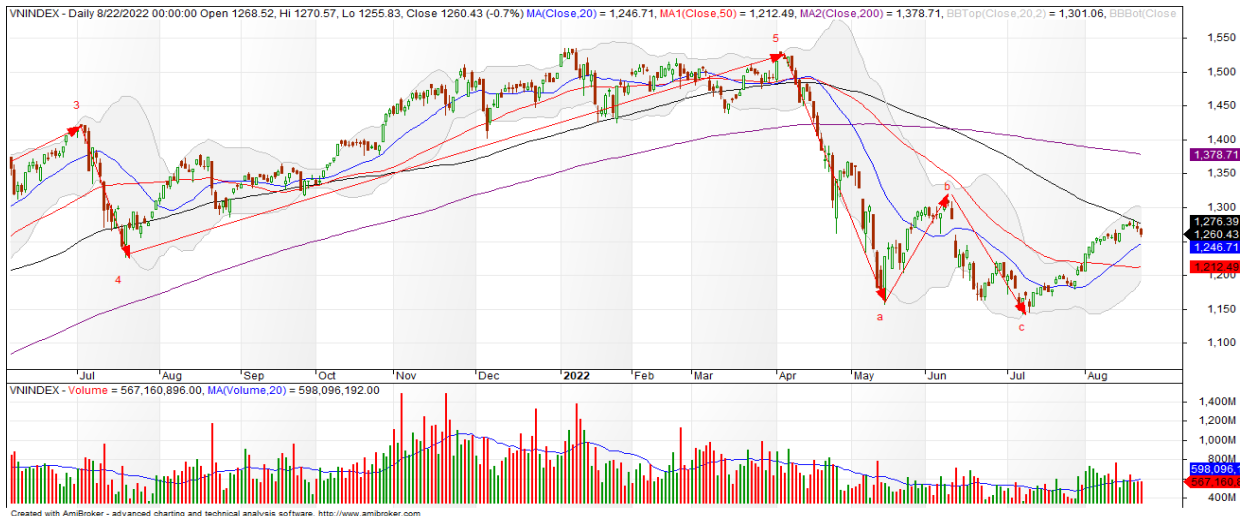
Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 đang thấp hơn so với chỉ số cơ sở VN30 từ 14 cho đến 22 điểm, cho thấy các nhà giao dịch đang nghiêng về khả năng thị trường có thể tiếp tục điều chỉnh.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **22/8/2022**

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



Thị trường giảm điểm trong phiên thứ ba liên tiếp với mức giảm khá nhẹ. Thanh khoản trong ba phiên giảm nhẹ này đều thấp hơn mức trung bình 20 phiên gần nhất cho thấy là áp lực bán ra trong giai đoạn này là không thực sự mạnh.

Chỉ số hiện vẫn đang giao dịch trong khoảng 1.260-1.285 điểm, tương ứng với gap down giữa hai phiên giao dịch 10/6 và 13/6. Trong kịch bản tiêu cực, nếu áp lực bán tiếp tục gia tăng trong phiên tiếp theo thì VN-INDEX có thể sẽ cần lùi về các ngưỡng hỗ trợ thấp hơn mà gần nhất là 1.250 điểm (MA20). Trong kịch bản tích cực hơn, VN-INDEX có thể tiếp tục đi ngang và giằng co trong biên độ 1.260-1.285 điểm cho đến khi bứt phá được vùng này.

Góc nhìn của chúng tôi về xu hướng trong trung và dài hạn của thị trường vẫn chưa có gì thay đổi. VN-INDEX có thể sẽ diễn biến giống với lịch sử trước đó vào năm 2018 khi thị trường tạo xong đáy sóng c quanh ngưỡng 880 điểm và tiếp theo sẽ là hồi phục (đã diễn ra), sau đó là giằng co với những nhịp tăng giảm đan xen kéo dài cho đến khi thiết lập xong một nền giá mới (đang diễn ra), chuẩn bị cho cú bật tăng sau đó. Biên độ của đợt giằng co này được ước tính có thể trong khoảng 1.140-1.300 điểm và quá trình này có thể kéo dài cho đến hết năm nay.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

VN-INDEX tiếp tục giảm điểm dưới áp lực cơ cấu danh mục ngắn hạn sau nhịp phục hồi từ vùng đáy 1.140-1.150 lên 1.260-1.285 điểm với độ rộng khá tiêu cực, áp lực bán ngắn hạn gia tăng mạnh hơn, tập trung nhiều vào nhóm bất động sản, xây dựng... trong khi vẫn gia tăng vào nhóm bán lẻ, điện tử trước kỳ vọng các sản phẩm Apple 14 sẽ sớm ra mắt trong tháng 09/2022.

Xu hướng ngắn hạn của VN-INDEX đang suy yếu và trong các phiên tiếp theo nhiều khả năng chịu áp lực điều chỉnh về vùng 1.245-1.250. Trường hợp tích cực để cải thiện xu hướng ngắn hạn kỳ vọng VN-INDEX sẽ phục hồi trở lại ở vùng hỗ trợ 1.245-1.250, ngược lại nếu không giữ được vùng hỗ trợ 1.245-1.250 thì chỉ số có thể điều chỉnh về vùng giá 1.220-1.225 điểm.

Thị trường vẫn đang tích lũy trên nền định giá ở mức thấp so với trung bình 5 năm gần nhất. Nhà đầu tư nên duy trì tỉ trọng hợp lý và chỉ nên xem xét chọn lọc giải ngân, tích lũy đối với những cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng trong quý III/2022, báo cáo quý II/2022 duy trì kết quả kinh doanh tăng trưởng tốt và đang thu hút dòng tiền ngắn hạn gia tăng.

Ngắn hạn, nhà đầu tư cần đánh giá lại danh mục, tiếp tục xem xét cơ cấu, giảm tỉ trọng đối với cá mã suy yếu, kỳ vọng tăng trưởng kém. Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có quyết định hợp lý. Cơ cấu loại giảm các mã yếu kém hơn so với thị trường chung nếu có, để tái cơ cấu danh mục hiệu quả tốt hơn.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 22/8/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
FRT	88.50	78-82	95-100	74	17.7	42.5%	55.1%	Theo dõi chờ giải ngân
IJC	24.00	20-22	26-28	19	10.1	26.8%	6.6%	Theo dõi giải ngân khi điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 22.5+-
BSR	24.41	24-25.5	30-31	23	4.9	88.1%	488.1%	Theo dõi giải ngân khi điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 25.5+-
NLG	42.55	41-43.5	52-53	40	20.6	209.6%	135.4%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 42+-
CNG	38.80	35-37	44-46	32	8.8	44.7%	79.5%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 36.5+-
CTR	74.10	71-73.5	92-95	67	20.5	24.1%	25.2%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 72+-
CSV	49.95	45-47.5	56-58	42	6.8	39.1%	101.7%	Theo dõi chờ giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 46+-
QNS	47.03	45-47.5	62-64	42	13.3	8.9%	1.3%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 46+-

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
23/06/2022	GEX	23.75	18.60	25-26	22	27.69%	Nắm giữ
23/06/2022	TCH	11.65	10.25	13-13.5	11	13.66%	Nắm giữ
23/06/2022	SCR	11.75	8.89	13-13.5	11	32.17%	Bán, cơ cấu
27/06/2022	DBC	27.85	18.55	26-28	24	50.13%	Nắm giữ
27/06/2022	TCD	12.95	10.15	13-14	12	27.59%	Nắm giữ
28/06/2022	EVF	10.20	9.23	13-14	10	10.51%	Chia cổ tức bằng cổ phiếu, 1000:82
29/06/2022	VPI	65.90	63.20	76-78	61	4.27%	Nắm giữ
30/06/2022	BSI	30.45	22.40	29-30	25	35.94%	Nắm giữ
1/7/2022	PLC	27.70	22.20	31-32	27	24.77%	Nắm giữ
4/7/2022	VCG	21.60	18.20	24-26	21	18.68%	Nắm giữ
4/7/2022	MBB	23.10	20.25	28-29	25	14.07%	Chia cổ tức 20% bằng cổ phiếu
11/7/2022	SSI	24.70	20.00	25-27	21	23.50%	Nắm giữ
12/7/2022	ASM	15.15	13.45	16.5-17	14.2	12.64%	Nắm giữ
14/7/2022	GVR	23.65	22.60	28-30	23	4.65%	Nắm giữ
27/7/2022	NT2	25.25	25.50	29.5-31	25	-0.98%	Nắm giữ
2/8/2022	PTB	66.50	61.50	72-75	62	8.13%	Nắm giữ
3/8/2022	HSG	20.80	18.20	22-23	18	14.29%	Nắm giữ
11/8/2022	GAS	114.90	112.00	130-132	106	2.59%	Nắm giữ
16/8/2022	DPR	72.30	72.40	88-90	67	-0.14%	Nắm giữ



TIN VĨ MÔ

Cháy' tour du lịch nghỉ lễ 2/9, nhiều đoàn khách đông kỷ lục

Lượng khách du lịch nghỉ lễ 2/9 liên tục tăng mạnh, nhiều đoàn đông kỷ lục đặt tour trước cả tháng khiến doanh nghiệp lữ hành tất bật chuẩn bị.

Cấp bách cải cách tiền lương

“Cải cách tiền lương không chỉ để giữ chân người lao động, thúc đẩy người lao động làm việc tốt hơn, góp phần tăng năng suất lao động... Vấn đề quan trọng là làm chuyển biến nhận thức và người ta cảm thấy được bù đắp một cách xứng đáng, để từ đó cống hiến tốt hơn, gắn bó lâu dài hơn, cũng là một trong những động lực tăng năng suất lao động”, TS. Bùi Sỹ Lợi, nguyên Phó Chủ nhiệm Ủy ban Xã hội bày tỏ.

Các công trình giao thông ở TP.HCM chưa đồng bộ, tương xứng với vị thế đầu tàu kinh tế

Hệ thống giao thông ở TP.HCM đã bộc lộ những bất cập lớn, các dự án gặp khó khăn trong quá trình triển khai cũng như chưa đồng bộ, tương xứng với vị thế đầu tàu kinh tế của cả nước.

Cao tốc Vân Đồn – Móng Cái (Quảng Ninh): Niềm tự hào về sự đột phá điển hình

Ngày 1/9, cao tốc Vân Đồn – Móng Cái chính thức đưa vào khai thác. Công trình này được Chính phủ và Bộ GTVT đánh giá là kỳ tích, sự đột phá điển hình về xây dựng hạ tầng giao thông trong toàn quốc.

Kinh tế đêm, mỗi nơi mỗi kiểu: “Na ná” mô hình dịch vụ, du lịch đêm

Kinh tế đêm ngày càng được nhiều quốc gia thực hiện thành công, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Phát triển kinh tế ban đêm nhằm thúc đẩy tiêu dùng trong nước và phát triển du lịch, góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân.

Sớm hoàn thành việc phân bổ, giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn

Văn phòng Chính phủ vừa ban hành Thông báo số 259/TB-VPCP truyền đạt kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái tại cuộc họp về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 còn lại chưa phân bổ, chưa giao chi tiết của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

"Mạnh tay" thanh lọc thị trường xăng dầu

Để ngăn chặn những hệ lụy tiềm ẩn, góp phần bình ổn thị trường xăng dầu, chuyên gia cho rằng, cần giảm các tầng nấc trung gian và siết chặt việc xử lý vi phạm, cấp phép kinh doanh...

TP Hồ Chí Minh: Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp nhanh chóng phục hồi hoạt động

Theo ông Phan Văn Mãi, Chủ tịch UBND TP Hồ Chí Minh, kinh tế - xã hội trong 7 tháng qua của Thành phố đang phục hồi tốt với nhiều kết quả tích cực, tạo đà cho doanh nghiệp khôi phục và phát triển sau mùa dịch. Thời gian tới, TP sẽ tiếp tục tập trung tháo gỡ khó khăn, các điểm nghẽn cho doanh nghiệp.



TIN DOANH NGHIỆP

MWG đặt kỳ vọng chuỗi ĐMX Supermini đạt doanh thu 20.000 tỷ đồng vào 2023

MWG kỳ vọng thu 12.500 tỷ đồng doanh thu từ chuỗi ĐMX Supermini trong năm nay, đóng góp 9% tổng doanh thu. Khi mô hình Điện Máy Xanh lớn và mini đã bảo hòa thì supermini sẽ giúp MWG lấy thêm thị phần trong ngành điện máy.

Masan Group định giá chuỗi Phúc Long gấp 6 lần sau 1 năm

Trong vòng 1 năm, Masan Group định giá chuỗi Phúc Long từ 75 triệu USD lên 450 triệu USD, tức gấp 6 lần. Phúc Long đặt mục tiêu doanh thu 2.500 – 3.000 tỷ đồng trong năm nay, 6 tháng đạt 820 tỷ đồng.

Đăng sau mục tiêu tăng vốn lên 1.000 tỷ đồng của VC3

Dưới triều đại của ông Kiều Xuân Nam, VC3 đã tăng vốn điều lệ gấp 2,3 lần, lên mức 668,1 tỷ đồng. Tính đến cuối quý II, tổng tài sản của VC3 đạt 3.317,3 tỷ đồng, gấp đôi so với đầu năm, chủ yếu là các tài sản có liên quan tới dự án Khu đô thị Bảo Ninh 2.

CII nộp hồ sơ phát hành cổ phiếu thường tỷ lệ 14% vào cuối tháng 8

Công ty công bố Nghị quyết HĐQT triển khai phương án thường cổ phiếu từ cuối tháng 5 nhưng đến nay chưa hoàn tất. CII sẽ nộp hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu thường cho UBCK ngay sau khi có BCTC soát xét nửa đầu năm.

Các doanh nghiệp vận tải tiếp tục bội thu, ngành cảng phân hóa trong quý II

Một số doanh nghiệp cảng biển tăng trưởng ba chữ số trong khi nhiều doanh nghiệp ghi nhận lợi nhuận giảm. Còn các doanh nghiệp vận tải biển đã có nửa đầu năm bội thu nhờ giá cước tàu biển neo cao.

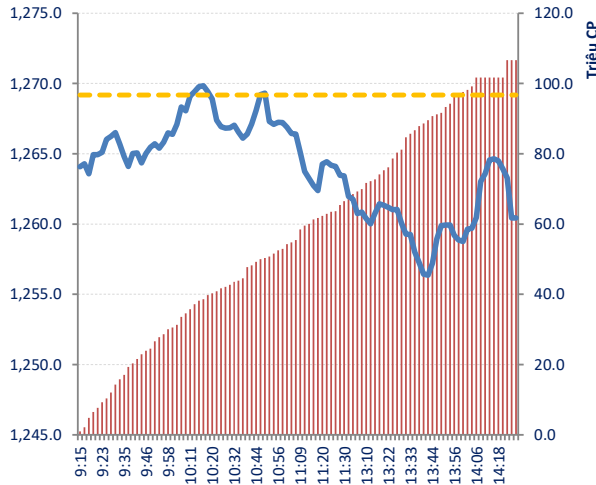
Tập đoàn lớn thứ hai Hàn Quốc rót mạnh vốn vào 2 công ty dược Việt Nam

SK từng rót 470 triệu USD mua 9,4% cổ phần của Masan Group và 1 tỷ USD cho 6% cổ phần Vingroup cùng 340 triệu USD vào TheCrownX. Việc người của SK trở thành đại diện pháp luật của Pharmacity có thể coi là bước mở đường cho tuyên bố đầu tư 100 triệu USD vào chuỗi nhà thuốc.

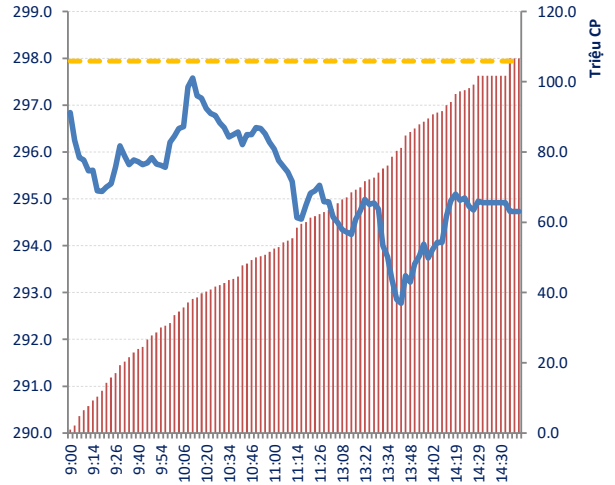


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

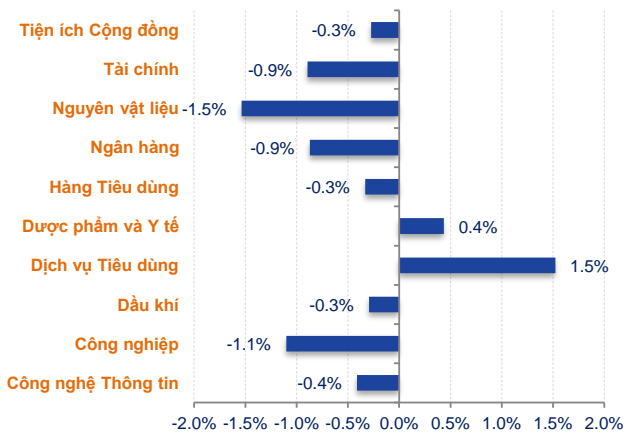
KLGD và VN-Index trong phiên



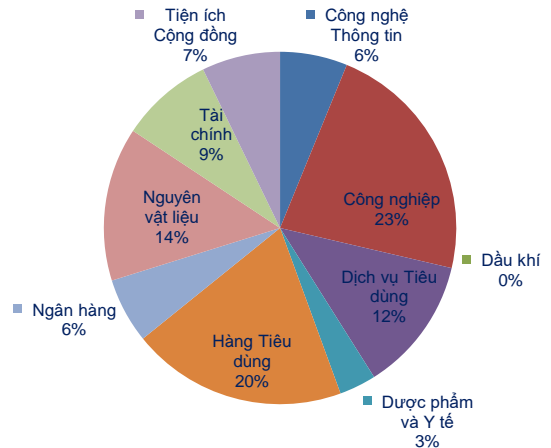
KLGD và HNX-Index trong phiên



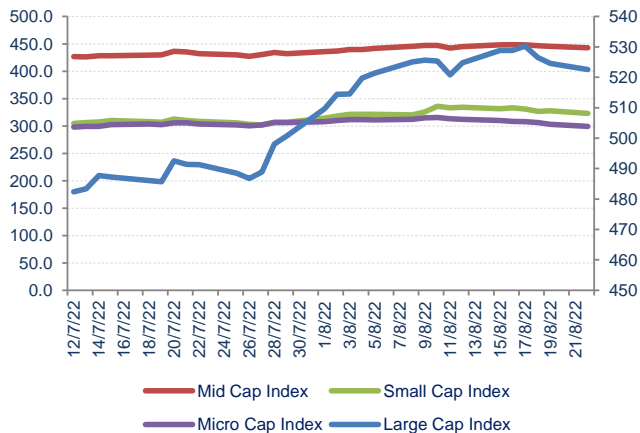
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



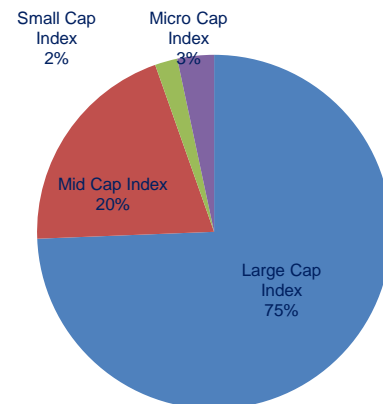
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	2,272,800	SSI	1,656,800	1	PVS	99,936	SHS	491,778
2	PVD	1,693,300	KBC	1,491,200	2	TNG	71,300	IDC	157,500
3	VNM	653,400	HPG	1,257,500	3	BCC	20,100	PHP	72,800
4	VIC	307,800	STB	1,221,300	4	PCG	9,500	DL1	42,200
5	NVL	298,400	VND	1,170,200	5	PVC	4,900	IVS	34,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HAG	11.65	12.40	↑ 6.44%	34,766,100	SHS	14.70	13.60	↓ -7.48%	35,081,730
HPG	23.75	23.35	↓ -1.68%	24,098,700	CEO	34.30	32.00	↓ -6.71%	9,436,296
VND	22.65	22.20	↓ -1.99%	19,927,200	PVS	26.90	26.70	↓ -0.74%	8,642,725
SSI	25.15	24.70	↓ -1.79%	16,747,900	IDC	62.50	63.70	↑ 1.92%	4,384,342
VSC	36.55	36.50	↓ -0.14%	16,021,800	IDJ	15.30	16.50	↑ 7.84%	3,774,300

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BCM	80.00	85.60	5.60	↑ 7.00%	PCH	10.70	11.70	1.00	↑ 9.35%
EVG	7.21	7.71	0.50	↑ 6.93%	CTB	20.00	21.70	1.70	↑ 8.50%
UIC	43.45	46.45	3.00	↑ 6.90%	TTT	44.10	47.80	3.70	↑ 8.39%
HOT	29.00	31.00	2.00	↑ 6.90%	VTL	12.50	13.50	1.00	↑ 8.00%
KPF	15.25	16.30	1.05	↑ 6.89%	IDJ	15.30	16.50	1.20	↑ 7.84%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TNT	8.74	8.13	-0.61	↓ -6.98%	VNC	39.00	35.10	-3.90	↓ -10.00%
ITC	15.85	14.75	-1.10	↓ -6.94%	ARM	44.10	39.70	-4.40	↓ -9.98%
VOS	18.40	17.15	-1.25	↓ -6.79%	PSC	14.50	13.10	-1.40	↓ -9.66%
PTC	12.70	11.85	-0.85	↓ -6.69%	DNC	48.70	44.00	-4.70	↓ -9.65%
DIG	40.70	38.15	-2.55	↓ -6.27%	DAE	21.70	19.70	-2.00	↓ -9.22%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	34,766,100	14.4%	742	15.7	2.3
HPG	24,098,700	32.1%	5,164	4.6	1.4
VND	19,927,200	12.3%	390	58.1	1.9
SSI	16,747,900	13.0%	1,181	21.3	1.7
VSC	16,021,800	13.2%	3,768	9.7	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	35,081,730	25.5%	1,276	11.5	1.3
CEO	9,436,296	7.2%	970	35.4	2.5
PVS	8,642,725	4.2%	1,117	24.1	1.0
IDC	4,384,342	33.9%	5,604	11.2	3.1
IDJ	3,774,300	14.1%	1,528	10.0	1.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BCM	↑ 7.0%	9.7%	1,620	49.4	4.5
EVG	↑ 6.9%	1.3%	165	43.8	0.6
UIC	↑ 6.9%	13.5%	5,658	7.7	1.0
HOT	↑ 6.9%	-36.3%	(2,415)	-	5.1
KPF	↑ 6.9%	8.0%	995	15.3	1.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PCH	↑ 9.3%	6.4%	626	17.1	0.9
CTB	↑ 8.5%	14.8%	2,562	7.8	1.1
TTT	↑ 8.4%	2.6%	2,281	19.3	0.5
VTL	↑ 8.0%	-116.4%	(3,617)	-	3.2
IDJ	↑ 7.8%	14.1%	1,528	10.0	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	2,272,800	20.1%	2,874	5.4	1.0
PVD	1,693,300	0.0%	1	35,880.8	0.8
VNM	653,400	26.8%	4,534	16.3	4.2
VIC	307,800	-0.5%	(173)	-	2.0
NVL	298,400	7.6%	1,655	49.7	3.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	99,936	4.2%	1,117	24.1	1.0
TNG	71,300	19.2%	2,807	9.7	1.9
BCC	20,100	5.2%	925	17.2	0.9
PCG	9,500	-0.5%	(41)	-	0.8
PVC	4,900	0.9%	150	123.4	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	382,861	21.7%	5,271	15.3	3.1
VHM	261,697	21.8%	6,474	9.3	2.0
VIC	258,966	-0.5%	(173)	-	2.0
GAS	221,253	23.6%	6,738	17.2	3.7
BID	199,053	14.7%	2,580	15.3	2.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	24,990	6.2%	1,268	65.7	3.8
IDC	20,625	33.9%	5,604	11.2	3.1
THD	19,915	14.3%	2,516	22.6	3.3
NVB	14,477	-1.9%	(189)	-	3.4
BAB	14,072	7.9%	889	19.5	1.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CTS	2.89	8.7%	999	24.0	1.5
VIX	2.88	20.7%	893	16.4	1.0
HAX	2.57	31.5%	4,036	5.5	1.5
TVB	2.53	30.6%	3,494	2.5	0.8
TTB	2.48	1.2%	143	33.8	0.5

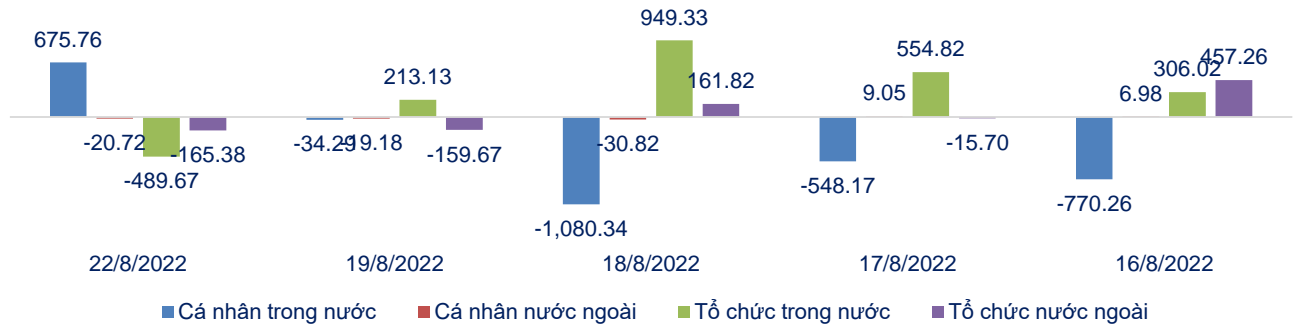
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PBP	2.58	11.6%	1,553	10.2	1.1
SDA	2.47	7.9%	741	20.2	1.5
VIG	2.40	0.8%	43	206.1	1.5
BII	2.38	-2.9%	(318)	-	0.5
LIG	2.37	4.3%	577	11.9	0.5



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VSC	471.31	13.2%	3,768	9.7	1.4
VHM	66.79	21.8%	6,474	9.3	2.0
SSI	63.82	13.0%	1,181	21.3	1.7
KBC	54.13	14.9%	3,412	10.5	1.4
HPG	39.45	32.1%	5,164	4.6	1.4

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	-68.96	26.8%	4,534	16.3	4.2
VPB	-53.72	19.6%	3,774	8.3	1.4
PVD	-45.85	0.0%	1	35,880.8	0.8
SHB	-36.36	20.1%	2,874	5.4	1.0
NVL	-30.99	7.6%	1,655	49.7	3.6

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	2.18	14.4%	742	15.7	2.3
FLC	1.40	-11.6%	(1,540)	-	0.4
NVL	0.99	7.6%	1,655	49.7	3.6
DIG	0.51	14.3%	1,709	23.8	3.2
HTN	0.44	16.2%	2,801	13.1	2.0

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	-6.16	26.8%	4,534	16.3	4.2
HDB	-2.53	21.6%	3,464	7.6	1.5
SAB	-1.90	19.9%	7,167	27.2	5.1
DGW	-1.54	42.3%	4,845	14.5	5.3
HPG	-1.51	32.1%	5,164	4.6	1.4

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	53.90	19.6%	3,774	8.3	1.4
FPT	27.52	22.3%	4,505	19.3	4.1
DBD	23.62	17.0%	2,682	16.0	2.6
VNM	20.45	26.8%	4,534	16.3	4.2
VCG	18.11	12.6%	2,226	10.1	1.1

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VSC	-470.23	13.2%	3,768	9.7	1.4
MSN	-42.38	27.1%	7,170	15.6	4.1
VHM	-31.15	21.8%	6,474	9.3	2.0
TCB	-23.56	21.1%	5,766	6.8	1.3
SSI	-22.58	13.0%	1,181	21.3	1.7

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	65.40	27.1%	7,170	15.6	4.1
VNM	54.67	26.8%	4,534	16.3	4.2
SHB	36.23	20.1%	2,874	5.4	1.0
PVD	34.47	0.0%	1	35,880.8	0.8
NVL	23.44	7.6%	1,655	49.7	3.6

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	-53.79	14.9%	3,412	10.5	1.4
SSI	-39.78	13.0%	1,181	21.3	1.7
VHM	-35.15	21.8%	6,474	9.3	2.0
STB	-30.38	10.3%	1,902	13.2	1.3
HPG	-27.95	32.1%	5,164	4.6	1.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn